

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Ông Hoàng Văn Thứ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Xuân T - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24/02/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh Hoàng Xuân T chung sống như vợ chồng từ năm 2008, đến ngày 04/6/2012 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Làng Giàng, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hoà thuận, hạnh phúc. Từ đó ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly

thân từ 2018 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Xuân T, tuy nhiên anh Thủy không có bản tự khai, không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã lập biên bản làm việc với anh Thủy, anh trình bày ý kiến: do vợ chồng có mâu thuẫn, do chị Yến đi làm xa, không về nhà, anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh đã từng làm đơn xin ly hôn với chị Yến nhưng do chị Yến không có mặt tại địa phương nên anh không giải quyết ly hôn được. Đến nay chị Yến đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng không đến Tòa án làm việc, anh cũng không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Yến và anh Thủy đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc V - Sinh ngày: 21/11/2009, hiện tại cháu phát triển bình thường và sống cùng anh Thủy từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Anh Thủy có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Yến cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Yến cũng nhất trí để anh Thủy nuôi dưỡng con chung, chị nhất trí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cũng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc nhưng đã trình bày ý kiến về việc nguyên đơn xin ly hôn. Lời khai của đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Xuân T.

Về con chung: Do cháu V đã sống cùng anh Thủy từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Anh Thủy có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và cháu V cũng có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Quốc V - Sinh ngày: 21/11/2009 cho anh Thủy trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị Yến cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hoà giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Xuân T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị YẾN và anh Thuỷ là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị YẾN có nguyện vọng xin ly hôn, anh Thuỷ không đồng ý vì lý do: trước đây do mâu thuẫn anh cũng đã nộp đơn ly hôn nhưng chị YẾN không có mặt tại địa phương nên anh không giải quyết được việc ly hôn, đến nay anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tuy nhiên anh cũng trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc, địa phương cũng xác nhận việc anh chị có mâu thuẫn và sống ly thân là đúng sự thật. Do mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy việc chị YẾN đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thuỷ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị YẾN và anh Thuỷ đều xác nhận có một con chung là cháu Hoàng Quốc V - Sinh ngày: 21/11/2009. Quá trình giải quyết vụ án, anh Thuỷ có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, yêu cầu chị YẾN cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị YẾN cũng nhất trí với yêu cầu của anh Thuỷ về việc để anh Thuỷ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh Thuỷ có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh có mức thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa cháu V ở cùng anh từ khi anh chị ly thân cho đến nay, Tòa án đã hỏi ý kiến và cháu V cũng có nguyện vọng ở cùng bố, chị YẾN cũng nhất trí. Vì vậy cần giao cháu Hoàng Quốc V cho anh Thuỷ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Anh Thuỷ yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp, chị YẾN cũng nhất trí yêu cầu này. Vì vậy buộc chị YẾN phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu V là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Yến và anh Thủy đều không yêu cầu chia tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn với anh Hoàng Xuân T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Hoàng Xuân T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Quốc V - Sinh ngày: 21/11/2009 cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; Chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Hoàng Quốc V là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Yến có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 000003060530 ngày 25/02/2025 nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Biên lai số 0004206 thu từ lệnh thanh toán đến ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai). Chị Nguyễn Thị Y còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Làng Giàng;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

